

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa.

Căn cứ Công văn số 2503/SYT-QLHN ngày 28/6/2022 của Sở Y tế Hải Phòng về việc thực hành cấp CCHN theo thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế.

Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa với bác sĩ y khoa như sau:

1. Mục đích:

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa

2. Đối tượng áp dụng: bác sĩ y khoa

Không áp dụng đối với bác sĩ (Răng hàm mặt, Y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ y tế), y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên.

3. Nguyên tắc thực hành:

- Nội dung thực hành của bác sĩ y khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa hoặc cử nhân y khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa do nước ngoài cấp để được công nhận là bác sĩ) phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sĩ đa khoa theo quy định tại Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành (là bác sĩ y khoa) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành là 18 tháng. Trường hợp phải dừng thực



hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 6 tháng.

- Trường hợp viên chức hoặc người lao động được Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn tại Trung tâm mà chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thì người đã được tuyển dụng cũng phải ký hợp đồng thực hành với Trung tâm và được phân công người hướng dẫn thực hành.

4. Thời gian và nội dung thực hành:

4.1 Thời gian và nội dung thực hành đối với bác sĩ y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Tổng thời gian thực hành chuyên khoa Nội: 05 tháng (trong đó có Hồi sức cấp cứu)

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 03 tháng

+ Tổng thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 03 tháng

+ Tổng thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 04 tháng

+ Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: 03 tháng (tại mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu thần kinh, Phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo thông tư số 35/2019/TT-BYT)

Tại Trung tâm có Bs Khám CB chuyên khoa Mắt nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đối với người hướng dẫn thực hành để cấp CCHN. Trung tâm Y tế sẽ ký hợp đồng hợp tác hướng dẫn thực hành với Bệnh viện Kiến An.

4.2 Thời gian và nội dung thực hành đối với bác sĩ chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

Bác sĩ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa: Nội, Ngoại, Sản, Nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng.

5. Quy trình thực hiện:

5.1 Đối với người thực hành không công tác tại Trung tâm:

- Bước 1: Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” Theo mẫu 01 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bằng bác sĩ cho phòng Tổ chức hành chính.

- Bước 2: Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, phòng Tổ chức hành chính soạn hợp đồng thực hành theo mẫu 02 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và co người thực hành ký hợp đồng.

- Bước 3: P. Tổ chức hành chính trình lãnh đạo Trung tâm ra quyết định phân công hướng dẫn thực hành theo mẫu 03 phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Bước 4: Hướng dẫn thực hành tại khoa.

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại điều 10 Thông tư 21/2020/TT-BYT

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại điều 11 thông tư 21/2020/TT-BYT. Nhận xét về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành

- Bước 5: Nhận xét kết quả thực hành.

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng TCHC và người hướng dẫn thực hành

Người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp về phòng TCHC

- Bước 6: Cấp giấy xác nhận thực hành

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng TCHC căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất nghĩa vụ, soạn "Giấy xác nhận quá trình thực hành" theo Mẫu 02 phụ lục 1 nghị định 109/2016/NĐ-CP trình Giám đốc và cấp cho người thực hành.

5.2. Đối với người đang thực hành làm việc tại Trung tâm

- Bước 1: Phòng TCHC soạn hợp đồng thực hành theo Mẫu 02 phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và ký kết hợp đồng với người thực hành.

- Bước 2: Phòng TCHC trình giám đốc ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo mẫu 03 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Bước 3: Hướng dẫn thực hành tại các khoa

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại điều 10 Thông tư 21/2020/TT-BYT

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại điều 11 Thông tư 21/2020/TT-BYT. Nhận xét về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành.

- Bước 4: Nhận xét quá trình thực hành

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng TCHC và người hướng dẫn thực hành



Người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp về phòng TCHC

- Bước 5: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng TCHC căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất nghĩa vụ, soạn “Giấy xác nhận quá trình thực hành” theo Mẫu 02 phụ lục 1 nghị định 109/2016/NĐ-CP trình giám đốc và cấp cho người thực hành.

6. Số lượng người hướng dẫn thực hành và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận:

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 10
- Số lượng người hướng dẫn và Danh sách người hướng dẫn: cụ thể trong phụ lục đính kèm.

7. Chi phí thực hành:

- Đối với người thực hành đang làm việc tại Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng, Trung tâm không thu chi phí thực hành.
- Đối với người thực hành không công tác tại Trung tâm, kinh phí phải trả là 1.000.000đ/tháng.

8. Tổ chức thực hiện:

8.1 Phòng Tổ chức hành chính:

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành
- Giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành không phải là nhân viên y tế trung tâm.

8.2. Phòng KHNV:

Đăng tải công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Trung tâm.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, TCHC.



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIỀN LÃNG

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đính kèm kế hoạch số: 55/KH-TTYT ngày 23 tháng 8 năm 2022
của Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Số Chứng chỉ hành nghề KCB	Ngày cấp
1	Phạm Thị Tươi	Bác sĩ CKI Sản	KB, CB chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	003418/HP-CCHN	29/12/2013
2	Nguyễn Thị Hải	Bác sĩ CKI Sản	KB, CB chuyên khoa sản - KHHGD	006389/HP-CCHN	20/8/2014
3	Chu Thị Nhâm	Bác sĩ đa khoa	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa	000030/HP-CCHN	31/3/2017
4	Phạm Thị Thanh Xuân	Bác sĩ CKI	KB, CB chuyên khoa Sản - KHHGD	006391/HP-CCHN	20/8/2014
5	Nguyễn Đăng Thủy	Bác sĩ CKI	KB, CB chuyên khoa Nội KB, CB Nhi khoa	003420/HP-CCHN	29/12/2013
6	Phạm Văn Thủy	Bác sĩ đa khoa	KB, CB Nội khoa	008230/HP-CCHN	26/11/2015
7	Phạm Thị Dung	Bác sĩ	KB, CB Nội khoa KB, CB chuyên khoa Da liễu	003424/HP-CCHN	29/12/2013
9	Phạm Văn Vững	Bác sĩ CKI	KB, CB Nội Tổng hợp	000867/HP-CCHN	5/10/2012
10	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	KB, CB Nội khoa	003425/HP-CCHN	29/12/2013
11	Đỗ Thị Hương	Bác sĩ	KB, CB chuyên khoa Nội	003411/HP-CCHN	29/12/2013
12	Nguyễn Hải Dương	Bác sĩ CKII Ngoại khoa	KB, CB chuyên khoa Ngoại	003413/HP-CCHN	29/12/2013
13	Lương Ngọc Quyến	Bác sĩ đa khoa	KB, CB chuyên khoa Ngoại KCB Chuyên khoa gây mê hồi sức	003423/HP-CCHN	29/12/2013
14	Lê Việt Khoa	Bác sĩ CKI Ngoại khoa	KB, CB chuyên khoa Ngoại	006925/HP-CCHN	13/2/2015
15	Lê Thị Thanh Huyền	Bác sĩ đa khoa	KB, CB chuyên khoa Nội Nhi	003416/HP-CCHN	29/12/2013
16	Vũ Thị Minh	Bác sĩ đa khoa	KB, CB chuyên khoa Nhi	008711/HP-CCHN	6/3/2016
17	Nguyễn Thị Nhung	Bác sĩ đa khoa	KB, CB Nội khoa, Nhi khoa	009781/HP-CCHN	1/6/2017
18	Vũ Hải Bình	Bác sĩ CKI YHCT	KB, CB bằng YHCT, KB, CB Chuyên khoa Phục hồi chức năng	006861/HP-CCHN	5/2/2015

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Số Chứng chỉ hành nghề KCB	Ngày cấp
20	Phạm Tuấn	Bác sĩ YHCT	KB, CB bằng YHCT, KB,CB Chuyên khoa Phục hồi chức năng	006868/HP-CCHN	31/3/2017
19	Nguyễn Văn Thành	Bác sĩ YHCT	KB, CB bằng YHCT, KB,CB Chuyên khoa Phục hồi chức năng	003406/HP-CCHN	22/8/2018
20	Nguyễn Văn Sang	Bác sĩ CKI Tai mũi họng/ ĐH CDHA	KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	003910/HP-CCHN	25/1/2014
21	Nguyễn Văn Định	Bác sĩ CKI	KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nhi Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	009880/HP-CCHN	4/8/2017
22	Bùi Văn Linh	Bác sĩ CKI	KB, CB CK Tai - Mũi - Họng	000601/HP-CCHN	27/8/2012
23	Nguyễn Thị Hải	Bác sĩ ĐH Răng hàm mặt	KB,CB chuyên khoa Răng Hàm	003415/HP-CCHN	29/12/2013
24	Lê Thành Trung	Bác sĩ	KB, CB chuyên khoa Nội Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	003404/HP-CCHN	29/12/2013
25	Phạm Văn Quyết	Bác sĩ	KB, CB chuyên khoa Ngoại Gây mê hồi sức	003419/HP-CCHN	29/12/2013
26	Hoàng Thị Kim Hòa	Bác sĩ	KB, CB chuyên khoa Sản	003403/HP-CCHN	29/12/2013
27	Lương Trung Kiên	Bác sĩ	KB, CB Nội khoa, Nhi khoa	005429/HP-CCHN	26/3/2019